

Bản án số: **67/2021/HSST**

Ngày: **15 – 12 - 2021**

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN M, TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Hương**.

- *Các Hội thẩm N dân:* Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án N dân huyện M.

- *Đại diện Viện Kiểm sát N dân huyện M tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn**

Khắc T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 22/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn S - Sinh năm 1998 tại: Thôn L, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn P; Con bà: Nguyễn Thị V; Vợ, con: Chưa có; TATS: Theo danh chỉ bản số 191 ngày 28/7/2021 của C an huyện M, TP Hà Nội lập và lý lịch địa P cung cấp xác định bị cáo không có tiền án

Tiền sự:

- Ngày 27/3/2019 C an huyện M, TP Hà Nội xử lý hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chưa chấp hành.

N thân:

- Ngày 20/6/2016, C an huyện M, thành phố Hà Nội xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bắt ngày 14/10/2021.

Người bị hại:

- Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1993.

- Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1995.

Đều cư trú tại: Thôn X, xã P, huyện P, TP Hà Nội.

- Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1967.

- Anh **Bùi Hữu V**, sinh năm 1992.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện M, TP Hà Nội

Anh Nguyễn Văn D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L1, anh N, ông L, anh V, anh T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2021, anh Nguyễn Văn D, trú tại thôn L, xã H, huyện M có đơn đến C an xã H trình bày: Ngày 10/7/2021, anh bị Trần Văn S - sinh năm 1998, địa chỉ thôn L, xã H lừa đảo chiếm đoạt mất số tiền 4.000.000 đồng cùng một chiếc xe máy Honda Dream Biển kiểm soát 28F3-5296. Ngày 13/7/2021, Trần Văn S đến C an xã H đầu thú và khai nhận về hành vi có liên quan.

Quá trình điều tra xác định :

Tối ngày 08/7/2021, gia đình anh Nguyễn Văn D bị kẻ gian lợi dụng sơ hở trộm cắp mất chiếc xe máy biển kiểm soát 29Y1-525.66, anh D gọi điện cho S nhờ tìm xe và chuộc giúp, S nhận lời. Đến sáng ngày 09/7/2021, Trần Văn S gọi điện nói với anh D có biết người lấy trộm xe ở Yên Thủy - Hòa Bình, muốn được anh cho mượn một chiếc xe máy để S đến nơi chuộc xe, anh D nhận lời. Khoảng 7h00 sáng hôm sau ngày 10/7/2021, S rủ thêm Trần Khánh T1, trú tại thôn X, xã T, huyện Lương S, Hòa Bình đến gặp anh D. Anh D đi mượn và giao cho S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 28F3-5296. S nhận xe và đi về hướng L- Hòa Bình. Trên đường đi S dừng lại gọi điện về cho anh D yêu cầu chuyển trước số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản Mbbank 0810116328888 để S lấy tiền chuộc xe. Anh D đồng ý và dùng tài khoản cá N Ngân hàng Techcombank 19034220014 chuyển đến S số tiền 4.000.000 đồng theo yêu cầu.

Sau khi nhận được thông báo đã có tiền trong tài khoản, S dừng lại ở một cây rút tiền bên đường rút 600.000 đồng rồi đi đến nhà Quách Tất C - sinh năm 1993, địa chỉ xóm V, xã T, huyện L, Hòa Bình. Số tiền còn lại, S khai đã nạp vào trang mạng đánh số lô đề và thua hết.

Sáng hôm sau, S gọi điện cho Nguyễn Văn N, trú tại thôn X, xã P, huyện P hẹn bán chiếc xe máy biển kiểm soát 28F3-5296. Sau khi N nhận lời, S điều khiển xe đi thẳng đến nhà N. Do khi đến nơi N vắng nhà nên đã gọi điện về cho anh trai là Nguyễn Văn L1 (cùng địa chỉ), bảo L1 xem xe để trực tiếp trao đổi với S. L1 đồng ý mua xe với số tiền 3.500.000 đồng. Thanh toán tiền xong, S nhìn sang thấy nhà anh Nguyễn Văn B, là hàng xóm của anh L1 có lồng chim chào mào đẹp nên nhờ L1 dẫn sang mua 01 con với giá tiền 5.000.000 đồng. S dùng luôn số tiền 3.500.000 đồng

vừa bán xe để trả, số còn lại 1.500.000 đồng nhờ L1 nhận nợ giúp, sau đó S vay L1 thêm 2.600.000 đồng để lấy tiền đi taxi trở lại nhà C. Đến chiều ngày 12/7/2021, S về nhà, mang lòng chim đến gửi anh Nguyễn Mạnh T, thôn V, xã H rồi đến C an xã H đầu thú.

Ngày 13/7/2021, Cơ quan điều tra C an huyện M đã thu giữ tại nhà Nguyễn Văn L1 chiếc xe máy biển kiểm soát 29 F3-5296. Căn cứ yêu cầu định giá tài sản số 42/CQĐT ngày 19/7/2021, tại kết luận định giá số 42/KL - HĐĐGTS ngày 24/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện M xác định: xe có giá trị là 6.000.000 đồng. Qua xác minh nguồn gốc, xe đăng ký tên ông Bùi Văn L- sinh năm 1967, xã T, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình. Ngày 10/7/2021, anh Bùi Hữu V, là con của ông L có cho anh D mượn xe, anh D giao xe cho S và bị S chiếm đoạt. Qua tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại Wiko của S đồng thời kiểm tra ứng dụng đăng nhập tài khoản (trên điện thoại điện thoại của S và của anh D). Xác định:

- Vào hồi 11 giờ ngày 10/7/2021, từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034226220014 mang tên anh Nguyễn Văn D thông báo đã chuyển đi số tiền 4.000.000 đồng đến số tài khoản 0810116328888 mang tên Trần Văn S.

- Vào hồi 11 giờ ngày 10/7/2021 tài khoản của Trần Văn S số 0810116328888 có thông báo tăng lên số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận T1 bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 21/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân huyện M đã truy tố Trần Văn S về tội: Lừa đảo tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 174; Điều 38 xử phạt:

- Trần Văn S từ 20 đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29 F3-5296, qua xác minh nguồn gốc, xe đăng ký tên ông Bùi Văn L, xe không có trong dữ liệu vật chứng nên cần trả lại cho ông L.

Đối với 01 điện thoại Wiko thu giữ của Trần Văn S, đây là C cụ, P tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chiếc điện thoại này lưu giữ số tài khoản cá N của bị cáo tại Ngân hàng, bị cáo dùng số tài khoản này để giao dịch thực hiện hành vi phạm tội khác nên cần bảo lưu để điều tra.

Đối với 01 con chim chào mào: Đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn S

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo trả cho anh D 4000.000đ.

Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Văn L1 đối với bị cáo Trần S về số tiền bị cáo vay 2.600.000đ + 1.500.000đ anh L1 thay bị cáo trả hộ cho anh B.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – C an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc anh Nguyễn Văn D bị mất chiếc xe máy, Trần Văn S đã dùng thủ đoạn gian dối để anh D tin S biết thông tin chiếc xe ở đâu và sẽ chuộc được xe cho anh D, anh D đã chuyển cho bị cáo S 4000.000đ và 01 chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 28F3-5296 có giá trị 6000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh D là 10.000.000đ nên hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa P. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý vi phạm. Việc phạm tội của bị cáo do bản thân thực hiện, không có đồng phạm hoặc bị rủ rê, lôi kéo.

[4] Vụ án xảy ra mang tính chất ít nghiêm trọng, song đã gây sự hoang mang, lo lắng trong N dân về việc lợi dụng lòng tin của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Do vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có N thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; năm 2016 bị cáo bị C an huyện M xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được cơ quan có thẩm quyền giáo dục, xử lý song bị cáo không coi đây là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong thời gian được áp dụng B pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không chấp hành giấy triệu tập, buộc cơ quan tiến hành tố tụng phải ra Lệnh bắt để tạm giam để phục vụ C tác điều tra, truy tố. Xét thấy cần phải xử lý thật nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành C dân tốt.

[6] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29 F3-5296, qua xác minh nguồn gốc, xe đăng ký tên ông Bùi Văn L. Ngày 10/7/2021, anh Bùi Hữu V là con của ông L có cho anh D mượn xe, anh D giao xe cho S và bị S chiếm đoạt. Qua tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng, để đảm bảo quyền, lợi ích của chủ sở hữu tài sản cần trả lại cho ông L.

- Đối với 01 điện thoại Wiko thu giữ của Trần Văn S, đây là C cụ, P tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chiếc điện thoại này lưu giữ số tài khoản cá N của bị cáo tại Ngân hàng, bị cáo dùng số tài khoản này để giao dịch thực hiện hành vi phạm tội khác nên cần bảo lưu để điều tra.

- Đối với 01 con chim chào mào: Xét giao dịch giữa bị cáo và anh Nguyễn Văn B thì thấy, đây là giao dịch hợp pháp. Con chim chào mào là tài sản hợp pháp của anh B (Chim chào mào không nằm trong Danh mục động vật quý, hiếm cần bảo vệ), anh B bán cho bị cáo, giao dịch đã được thực hiện xong nên con chim chào mào này là tài sản của bị cáo. Mặc dù bị cáo lấy nguồn tiền từ việc phạm tội mà có nhưng anh B không biết và pháp luật không buộc anh B phải biết nguồn tiền bị cáo sử dụng để giao dịch. Lẽ ra cần bảo thủ tài sản này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo, tuy nhiên việc bàn giao, chăm sóc, nuôi dưỡng con chim này có rất nhiều trở ngại

nên cần trả lại cho bị cáo con chim chào mào và xử lý trách nhiệm dân sự của bị cáo theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo trả cho anh D 4000.000đ.
- Đối với Nguyễn Văn L1 đã mua xe của S nhưng do không nhận biết về nguồn gốc tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngoài ra anh L1 yêu cầu bị cáo Trần Văn S phải hoàn lại số tiền 7.600.000 đồng (bao gồm: 3.500.000 đồng mua xe, 2.600.000 đồng cho S vay và 1.500.000đ nhận nợ thay cho S. Hội đồng xét xử nhận thấy.

+ Đối với số tiền 3.500.000đ: Đây là tiền anh L1 mua xe của S, khi S mua chim của anh B anh L1 thay S trả cho anh B. Để đảm bảo quyền lợi của anh L1, cần buộc bị cáo trả lại cho L1.

+ Đối với số tiền 2.600.000đ bị cáo vay của anh Nguyễn Văn L1 và 1.500.000đ nhận nợ thay cho S không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Anh Nguyễn Văn L1 có quyền cầu bị cáo trả cho anh số tiền trên bằng vụ án dân sự khác.

Liên quan đến vụ án có Trần Khánh T1 là người đi cùng với S và đến chơi nhà Quách Tất C. Quá trình điều tra làm rõ T1 và C không biết và không liên quan đến việc bị cáo gian dối tạo niềm tin của anh D để lấy tài sản nên không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi nêu trên bị cáo còn khai nhận đã sử dụng một số tiền để đánh bạc, song do không có tài liệu chứng minh trực tiếp nên không đủ cơ sở kết luận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

- Xử phạt: Trần Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam: 14/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Bùi Văn L 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 29F3-5296.

- Bảo lưu 01 điện thoại Wiko trong có sim thu giữ của bị cáo Trần Văn S.

(Hiện có theo Biên bản giao, nhận vật chứng vụ án giữa C an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 con chim chào mào (Hiện anh Nguyễn Văn T đang chăm sóc, quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo trả cho anh Nguyễn Văn D 4000.000đ (Bốn triệu đồng).
- Buộc bị cáo trả cho anh Nguyễn Văn L1 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Văn L1 đối với Trần Văn S về số tiền 2.600.000đ cho bị cáo vay và 1.500.000đ nhận nợ thay cho bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.
Án xử C khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày N được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày N được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- C an huyện M;
- Viện kiểm sát ND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hương